

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH
V/v tham gia góp ý dự thảo Thông
tư hướng dẫn một số điều của Luật
Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và
Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

Bình Định, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 1914/BTC-TCT ngày 25/02/2021 của Bộ Tài chính tại về việc xin ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Thông tư nêu trên, UBND tỉnh Bình Định có ý kiến tham gia một số vấn đề cụ thể như sau:

I. Chương II: Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

1. Tại Khoản 1 Điều 5 quy định: Thành phần Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

Đề nghị bổ sung: Bổ sung công chức Đội thuế liên xã, phường hoặc công chức Đội Nghiệp vụ quản lý thuế làm thành viên hội đồng.

Vì thực tế qua công tác hợp nhất các Chi cục, một đội liên xã, phường phụ trách rất nhiều địa bàn xã phường, nếu chỉ cơ cấu một đội trưởng hoặc phó đội trưởng là thành viên thường trực thì sẽ quá tải và không thể tham gia tất cả các cuộc họp do Hội đồng Tư vấn xã phường tổ chức cùng lúc.

2. Tại điểm c, khoản 3 Điều 6. Thành lập Hội đồng tư vấn thuế quy định:

“c) Trường hợp tại địa bàn xã, phường, thị trấn không có hộ kinh doanh thì không thành lập Hội đồng tư vấn thuế. Khi phát sinh hộ mới ra kinh doanh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng, quy mô kinh doanh của hộ kinh doanh trên địa bàn ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thuế theo quy định để thực hiện tư vấn thuế.”

Là chưa phù hợp với thực tiễn, vì không có trường hợp xã, phường, thị trấn nào mà không có hộ kinh doanh. Vì vậy, để phù hợp với thực tế, đảm bảo tính hiệu quả đề nghị sửa lại điểm này theo hướng quy định tỷ lệ số kinh phí chi cho hội đồng tư vấn thuế so với số tiền thuế nộp để quyết định thành lập hội đồng tư vấn thuế (có thể áp dụng tỷ lệ 5%).

3. Tại Điều 7. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn thuế quy định:

“Hội đồng tư vấn thuế có trách nhiệm tư vấn về doanh thu và mức thuế dự kiến của hộ kinh doanh nộp thuế khoán ổn định đầu năm, doanh thu và mức thuế khoán dự kiến của hộ kinh doanh mới ra kinh doanh, doanh thu và mức thuế khoán điều chỉnh trong trường hợp hộ kinh doanh có thay đổi về hoạt động kinh doanh trong năm.”

Đề nghị sửa lại:

“Hội đồng tư vấn thuế có trách nhiệm tư vấn về doanh thu và mức thuế dự kiến của hộ kinh doanh nộp thuế khoán ổn định **hàng năm**, doanh thu và mức thuế khoán dự kiến của hộ kinh doanh mới ra kinh doanh, doanh thu và mức thuế khoán điều chỉnh trong trường hợp hộ kinh doanh có thay đổi về hoạt động kinh doanh trong năm.”

Việc khoán ổn định đầu năm không phù hợp với thực tế, chỉ mang tính điều chỉnh một cách đối phó nhằm hợp thức hóa cho đúng qui định và không hiệu quả. Do số lượng hộ của một công chức thuế quản lý là quá lớn (khoảng 500 hộ/công chức) và cũng không thể điều chỉnh tăng doanh số được do đặc thù của Miền Trung cuối năm (tháng 11, tháng 12) là mùa mưa kinh doanh ế ẩm. Vì vậy cần phải qui định điều chỉnh doanh số theo mùa và ổn định trong vòng 01 năm.

Đồng thời bổ sung nhiệm vụ: “Tham gia giám sát Đội thuế, hộ kinh doanh và cung cấp thông tin cho cơ quan thuế để tránh tiêu cực, gian lận, trốn thuế trong công tác quản lý thuế hộ kinh doanh”.

4. Tại Khoản 1 Điều 10. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng tư vấn thuế quy định:

Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của thành viên trong việc phối hợp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, cũng như việc giám sát, chia sẻ thông tin nhằm hạn chế tiêu cực và tăng cường công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh.

5. Đề nghị bổ sung thêm 01 Điều quy định về kinh phí hoạt động của HĐTV thuế, chế độ chi cho hoạt động của HĐTV thuế phù hợp với nhiệm vụ và trách nhiệm của Hội đồng tư vấn thuế. Mức chi có thể áp dụng một mức theo tỷ lệ % của số thuế hộ kinh doanh nộp trên địa bàn đó.

Đồng thời bổ sung thêm 01 Điều quy định về công khai thông tin hộ kinh doanh (doanh thu lập bộ, số thuế nộp, số thuế nợ, tình trạng hoạt động,...) theo hướng công nghệ hóa phương thức công khai (Công khai trên Zalo, Facebook, website, ứng dụng di động,...) thay cho phương thức công khai thủ công gây lãng phí thời gian, tài chính và kém hiệu quả như hiện nay.

Bình Định đang thí điểm số hóa bản đồ hộ kinh doanh; việc công khai theo phương thức “Bản đồ số” dựa trên nền tảng WEBGIS và APP MOBILE kết hợp với dữ liệu TMS của ngành, giúp cho dữ liệu hộ kinh doanh được công khai theo chiều không gian thực (dữ liệu quản lý thuế về hộ kinh doanh được gán vào từng địa điểm kinh doanh trên bản đồ, được cập nhật theo thời gian thực). Qua đó, nâng cao chất lượng giám sát của chính quyền địa phương, cơ quan thuế và các hộ kinh doanh; tăng tính phản biện xã hội từ đó tác động ngược trở lại công tác quản lý thuế.

II. Chương III: Khai thuế, tính thuế, phân bổ thuế.

1. Về nguyên tắc phân bổ:

1.1. Đánh giá tác động về nguyên tắc phân bổ tại Dự thảo Thông tư:

a. Xét về tổng thể:

Nguyên tắc xây dựng Chương này cần xác định mục tiêu: Hướng dẫn thi hành các điều của Luật Quản lý thuế đối với công tác quản lý thuế chứ không điều chỉnh về

chính sách; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý thuế của cơ quan thuế và đặc biệt là không ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách trên địa bàn các địa phương trong cả nước.

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 thì phân cấp quản lý nguồn thu được thực hiện giữa **Ngân sách trung ương và ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương**. Nếu thực hiện các nguyên tắc phân bổ theo dự thảo Thông tư sẽ tạo ra sự phân cấp nguồn thu lớn giữa các địa phương với nhau (điều này mâu thuẫn với đạo lý của Luật Ngân sách).

- Căn cứ Điều 1 Luật Quản lý thuế quy định về phạm vi điều chỉnh. Theo đó, Luật Quản lý thuế chỉ quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước, chứ không điều chỉnh về chính sách thuế (tỷ lệ khấu trừ hoạt động xây dựng, bất động sản;...).

- Căn cứ Khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý thuế quy định về nguyên tắc khai thuế, tính thuế: “Người nộp thuế thực hiện khai thuế, tính thuế tại cơ quan thuế địa phương có thẩm quyền nơi có trụ sở. Trường hợp người nộp thuế **hạch toán tập trung tại trụ sở chính, có đơn vị phụ thuộc tại đơn vị hành chính cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính** thì người nộp thuế **khai thuế tại trụ sở chính và tính thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế phải nộp theo từng địa phương nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước**. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản này.”.

- Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế quy định về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế do Chính phủ hướng dẫn: “Người nộp thuế thực hiện **hoạt động sản xuất, kinh doanh ở nhiều địa bàn**; người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với các loại thuế khai và nộp theo từng lần phát sinh;”

- Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định: “Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế có hoạt động, kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế thực hiện hạch toán tập trung tại trụ sở chính (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này) tại cơ quan thuế quản lý trụ sở chính. Đồng thời, người nộp thuế phải nộp **Bảng phân bổ số thuế phải nộp (nếu có) theo từng địa bàn cấp tỉnh nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh)** cho cơ quan thuế quản lý trụ sở chính...”.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì **áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau**”.

*Như vậy, việc phân bổ nghĩa vụ thuế phải nộp theo từng địa phương nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước phải được thực hiện đồng bộ **không phân biệt loại hình doanh nghiệp và lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh** (trừ một số trường hợp đặc biệt cần có quy định riêng). Đồng thời, việc quy định về tỷ lệ khấu trừ đối với hoạt động xây dựng và bất động sản cần được cân nhắc (việc khấu trừ thuế GTGT theo tỷ lệ 2% như hiện nay là phù hợp).*

b. Tác động của dự thảo Thông tư:

Thứ nhất, dự thảo sẽ **phá vỡ toàn bộ cơ cấu thu ngân sách** của nhiều địa phương trên cả nước, đồng thời ảnh hưởng quá lớn đến các tỉnh đang phát triển như Bình Định (nơi các chi nhánh và văn phòng đại diện thuộc các tập đoàn lớn như Thế giới di động, Điện máy xanh, FPT, Điện máy chợ lớn,... và hệ thống các ngân hàng thương mại đang hoạt động mạnh). Hệ quả xảy ra là số thu ngân sách sẽ tập trung lớn vào các tỉnh thành phát triển, với mong muốn kéo số thu về địa phương, các tỉnh nơi có trụ sở chính sẽ vận dụng theo hướng có lợi cho địa phương mình.

Thứ hai, điều này sẽ **ảnh hưởng đến nhiều Luật** khác như Luật ngân sách, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu tư. Đối với Luật Ngân sách sẽ **tạo ra sự phân cấp nguồn thu lớn giữa địa phương này với địa phương khác**; đối với Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu tư... sẽ vi phạm về quyền của doanh nghiệp do áp lực của chính quyền địa phương với mong muốn kéo số thu về tỉnh Bình Định.

Thứ ba, điều này tạo ra **mâu thuẫn rất lớn trên thực tế áp dụng**. Vì toàn bộ hoạt động kinh doanh đều tác động ảnh hưởng đến môi trường, kinh tế, xã hội,... của địa phương đó, thế nhưng việc đóng góp cho ngân sách địa phương lại tách bạch ra một số trường hợp được phân bổ là không minh bạch, không công bằng, không tạo động lực phát triển cho từng địa phương, dễ nảy sinh tình trạng “ngăn sông, cấm chợ” và nhiều hệ lụy khác.

Thứ tư, với phương thức quản lý người nộp thuế có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên nhiều địa bàn khác tỉnh như Dự thảo sẽ **tạo ra khoảng trống mênh mông trong công tác quản lý thuế**. Các Cục Thuế nơi không hưởng nguồn thu sẽ không có trách nhiệm gì đối với nhóm người nộp thuế này; các Cục Thuế được hưởng nguồn thu phân bổ cũng không quản lý được vì không có hồ sơ khai thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế; các Cục Thuế cũng không thể thanh tra, kiểm tra được đối với nhóm người nộp thuế này hoặc nếu có phối hợp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính thì đây cũng là một thách thức lớn về cách thức tổ chức thực hiện và nguồn nhân lực.

1.2. Kết quả tác động của Dự thảo Thông tư gây giảm thu NSNN của tỉnh Bình Định (tính theo số liệu năm 2020):

a) Đối với việc giảm tỷ lệ % nộp thuế GTGT của hoạt động chuyển nhượng bất động sản và xây dựng:

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh phát sinh 205 tỷ đồng thuế GTGT vãng lai của hoạt động kinh doanh bất động sản và xây dựng với 203 đơn vị ngoài tỉnh hoạt động.

Do đó, theo dự thảo Thông tư sẽ mất đi trên 102 tỷ đồng (do giảm tỷ lệ thu từ 2% xuống còn 1%) đối với hoạt động này và tương lai sẽ mất nhiều hơn vì tốc độ đô thị hóa tỉnh Bình Định đang diễn ra rất nhanh.

b) Đối với việc phân bổ thuế GTGT của các địa điểm kinh doanh hạch toán tập trung tại trụ sở chính (trừ địa điểm kinh doanh là cơ sở sản xuất):

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh phát sinh 394 tỷ đồng tiền thuế GTGT phân bổ từ các địa điểm kinh doanh (có 236 NNT là chi nhánh). Nếu chỉ tính các địa điểm kinh doanh là cơ sở sản xuất thì thuế GTGT được phân bổ là 196 tỷ đồng (chỉ còn 36 Chi nhánh).

Do đó, theo dự thảo Thông tư sẽ mất đi 198 tỷ đồng đối với số thuế GTGT phân bổ từ các địa điểm kinh doanh không phải là cơ sở sản xuất.

c) Đối với việc phân bổ thuế TNDN của các đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh hạch toán tập trung tại trụ sở chính (trừ cơ sở sản xuất, chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xố số điện toán):

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh phát sinh 402 tỷ đồng tiền thuế TNDN phân bổ từ các đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh hạch toán tập trung tại trụ sở chính. Nếu chỉ tính các cơ sở sản xuất, chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xố số điện toán thì thuế TNDN được phân bổ là 396 tỷ đồng (69 đơn vị).

Do đó, theo dự thảo Thông tư sẽ mất đi 7 tỷ đồng đối với số thuế TNDN phân bổ từ các đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh hạch toán tập trung tại trụ sở chính không phải là cơ sở sản xuất, chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xố số điện toán.

Như vậy, có thể thấy tác động của dự thảo Thông tư làm cho số thu của tỉnh Bình Định giảm (theo số liệu năm 2020) là trên 307 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng gần 14% số thu CTN-NQD của tỉnh Bình Định, điều này sẽ gây mất cân đối chi thường xuyên tại các địa phương.

2. Đề xuất của UBND tỉnh Bình Định:

2.1. Thông tư cần hướng dẫn việc phân bổ đúng với qui định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP cho tất cả các loại thuế không phân biệt loại hình doanh nghiệp và ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

2.2. Cơ cấu lại việc phân bổ các loại thuế GTGT, TNDN, TTĐB, TNCN, thuế Tài nguyên và thuế BVMT theo hướng: Quy định rõ nội dung và tiêu chí phân bổ chung sau đó mới đi vào các hoạt động đặc thù như:

+ Thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất, chuyển nhượng bất động sản, xây dựng, xố số điện toán,...

+ Thuế TNDN đối với hoạt động sản xuất, chuyển nhượng bất động sản, xây dựng, xố số điện toán,...

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh